TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 24-5-2021.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.
Bà Trương Thị Thìn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2466/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: khu phố L, phường Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Chị Hà Thị Hồng T, sinh năm 1996;
Nơi cư trú: 446/69/91 tổ 24, khu phố 5A, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Anh C có đơn xin vắng mặt, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2020, bản tự khai ngày 10/12/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Hồng T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 16/03/2015.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh không hiểu nhau, thường xuyên cãi vả dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù anh và chị T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả dẫn đến anh và chị T ly thân với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị Hồng T.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên Nguyễn Yến N, sinh ngày 07/01/2015. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thị Hồng T đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để chị T tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị T. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của chị T để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Anh Nguyễn Văn C thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án, có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Chị Hà Thị Hồng T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Về yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn C thì căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Hà Thị Hồng T không còn quan tâm đến anh C, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Hà Thị Hồng T có 01 con chung tên Nguyễn Yến N, sinh ngày 07/01/2015. Khi ly hôn, anh C đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C, giao cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 07/01/2015 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì

cháu N hiện đang do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời chị T cũng không cung cấp ý kiến của mình về việc nuôi con chung, không cung cấp các tài liệu chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Về yêu cầu cấp dưỡng do anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị Hà Thị Hồng T; đồng thời qua xác minh tại Công an phường B thì chị Hà Thị Hồng T có đăng ký tạm trú tại 446/69/91 tổ 24, khu phố 5A, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến tháng 01/2021 thì đi khỏi địa phương nhưng không thông báo. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Biên Hòa.

Chị Hà Thị Hồng T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được.

Anh Nguyễn Văn C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, còn chị Hà Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Hà Thị Hồng T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 16/03/2015 nên công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của anh Nguyễn Văn C thì quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh không hiểu nhau, thường xuyên cãi vả dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù anh và chị T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả dẫn đến anh và chị T ly thân với nhau. Nay anh Nguyễn Văn C làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với chị Hà Thị Hồng T vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

Về phần chị Hà Thị Hồng T thì Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập cho chị T để làm việc, hòa giải đoàn tụ, đồng thời để chị T có ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh C. Tuy nhiên chị T không lên Tòa để

làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ chị T không còn quan tâm đến anh C, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh ngày 09/4/2021, thì ông Phạm Văn Chiến là trưởng khu phố 5A, phường B xác định vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Hà Thị Hồng T trong quá trình chung sống không báo chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nên địa phương không nắm được.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị Hà Thị Hồng T, anh Nguyễn Văn C đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C, giải quyết cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Hà Thị Hồng T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Hà Thị Hồng T, anh Nguyễn Văn C có 01 con chung tên Nguyễn Yến N, sinh ngày 07/01/2015. Khi ly hôn, anh C đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung thì cháu N hiện đang do anh C trực tiếp chăm sóc, cháu N vẫn đang phát triển bình thường. Trong khi chị Hà Thị Hồng T không lên Tòa án để làm việc, cũng như không cung cấp các tài liệu chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu N, cần giao con chung cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng, do anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Hà Thị Hồng T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng các Điều 5, 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Hà Thị Hồng T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Yến N, sinh ngày 07/01/2015 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị Hà Thị Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hà Thị Hồng T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007358 ngày 11/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Văn C đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C, chị Hà Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (01);
- Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Anh Đức